

Số: **348** /TB-CĐUB

Vàng Danh, ngày 20 tháng 9 năm 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Tên tổ chức: Công ty cổ phần Cơ điện Uông Bí-Vinacomin

- Mã chứng khoán: UEM

- Địa chỉ: Tổ 13, khu phố Bắc Sơn 8, phường Vàng Danh, tỉnh Quảng Ninh

- Điện thoại: 02033 854 392

- Email: codienuongbi@gmail.com

- Nội dung công bố: Xử phạt vi phạm hành chính về thuế.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 20/9/2025 tại đường dẫn codienuongbi.vn.

Tài liệu đính kèm

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 906/QĐ-XPHC ngày 19/9/2025 của Thuế tỉnh Quảng Ninh.

**Đại diện tổ chức
Người UQ CBTT**



Phạm Văn Chung

Số: 906/QĐ-XPHC

Quảng Ninh, ngày 19 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc xử phạt vi phạm hành chính

TRƯỞNG THUẾ TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Điều 57, Điều 68, Điều 70, Điều 78, Điều 85 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020);

Căn cứ Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn;

Căn cứ Quyết định số 1376/QĐ-CT ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Cục trưởng Cục Thuế về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thuế tỉnh, thành phố thuộc Cục Thuế;

Căn cứ Biên bản kiểm tra thuế ký ngày 17 tháng 9 năm 2025 giữa Đoàn Kiểm tra theo Quyết định số 538/QĐ-QNI ngày 19 tháng 8 năm 2025 của Trưởng Thuế tỉnh Quảng Ninh về việc kiểm tra tại Công ty cổ phần cơ điện Ưông Bí - Vinacomin; Mã số thuế: 5700526340.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với:

1. Công ty cổ phần cơ điện Ưông Bí - Vinacomin;

Địa chỉ trụ sở chính: Tổ 13, khu 8, phường Vàng Danh, tỉnh Quảng Ninh;

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần, mã số doanh nghiệp: 5700526340, do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 31/12/2004; đăng ký thay đổi thứ 10, ngày 28/12/2022.

Mã số thuế: 5700526340.

Người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Minh Tâm; Giới tính: Nam.

Chức danh: Giám đốc.

2. Đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính: Khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp theo quy định tại khoản 1 Điều 42, khoản 1 Điều 142 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019.

3. Hành vi vi phạm hành chính quy định tại: Khoản 2 Điều 59, Khoản 2 Điều 138 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019; Khoản 1 Điều 7, khoản 1 Điều 16 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn.

4. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Không.

5. Bị áp dụng hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức xử phạt chính:

Phạt tiền, mức phạt 20% tính trên số tiền thuế khai thiếu, số tiền: 46.486.354 đồng (Bằng chữ: Bốn mươi sáu triệu, bốn trăm tám mươi sáu nghìn, ba trăm năm mươi tư đồng). Trong đó:

+ Phạt tiền, mức phạt 20% tính trên số tiền thuế GTGT, thuế TNDN khai thiếu, số tiền 45.948.491 đồng - Chương 154, Tiểu mục 4254;

+ Phạt tiền, mức phạt 20% tính trên số tiền thuế TNCN khai thiếu, số tiền: 537.864 đồng - Chương 154, Tiểu mục 4268;

b) Hình thức xử phạt bổ sung: Không.

c) Biện pháp khắc phục hậu quả:

- Buộc nộp đủ số tiền thuế khai thiếu vào ngân sách nhà nước, số tiền: 232.431.772 đồng (Bằng chữ: Hai trăm ba mươi hai triệu, bốn trăm ba mươi một nghìn, bảy trăm bảy mươi hai đồng), trong đó:

+ Tiền thuế GTGT, số tiền: 96.475.297 đồng - Chương 154, Tiểu mục 1701;

+ Tiền thuế TNDN, số tiền: 133.267.157 đồng - Chương 154, Tiểu mục 1052;

+ Tiền thuế TNCN, số tiền: 2.689.318 đồng - Chương 557, Tiểu mục 1001.

- Tiền chậm nộp 0,03% mỗi ngày tính trên số tiền thuế thiếu do khai sai, số tiền: 30.107.388 đồng (Bằng chữ: Ba mươi triệu, một trăm linh bảy nghìn, ba trăm tám mươi tám đồng). Trong đó:

+ Tiền chậm nộp thuế GTGT, số tiền: 12.456.490 đồng - Chương 154, Tiểu mục 4931.

+ Tiền chậm nộp thuế TNDN, số tiền: 17.294.584 đồng - Chương 154, Tiểu mục 4918;

+ Tiền chậm nộp thuế TNCN, số tiền: 356.314 đồng - Chương 154, Tiểu mục 4917.

Số tiền chậm nộp tiền thuế nêu trên được tính đến hết ngày 17/9/2025 (ngày lập Biên bản kiểm tra). Công ty cổ phần cơ điện Uông Bí - Vinacomin có trách nhiệm tự tính và nộp số tiền chậm nộp tiền thuế kể từ sau ngày 17/9/2025 đến thời điểm thực nộp số tiền thuế khai thiếu và tiền phạt vào ngân sách nhà nước theo quy định.

Thời hạn thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả: Công ty cổ phần cơ điện Uông Bí - Vinacomin phải nộp ngay số tiền trên vào tài khoản 7111 tại Phòng nghiệp vụ số 2 - Kho bạc Nhà nước Khu vực III; Cơ quan quản lý khoản thu: Thuế tỉnh Quảng Ninh khi nhận được Quyết định này.

Mọi chi phí tổ chức thi hành biện pháp khắc phục hậu quả do Công ty cổ phần cơ điện Uông Bí - Vinacomin chi trả.

Tổng số tiền phạt vi phạm hành chính, tiền chậm nộp, tiền thuế khắc phục hậu quả, số tiền: 309.025.514 đồng (Bằng chữ: Ba trăm linh chín triệu, không trăm hai mươi lăm nghìn, năm trăm mười bốn đồng).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông Nguyễn Minh Tâm, là người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần cơ điện Ưông Bí - Vinacomin để chấp hành.

Công ty cổ phần cơ điện Ưông Bí - Vinacomin phải nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định xử phạt này. Nếu quá thời hạn mà Công ty cổ phần cơ điện Ưông Bí - Vinacomin không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật và cứ mỗi ngày chậm nộp tiền phạt thì cá nhân, tổ chức vi phạm phải nộp thêm 0,05% tính trên tổng số tiền phạt chưa nộp.

a. Công ty cổ phần cơ điện Ưông Bí - Vinacomin phải nộp số tiền phạt vào tài khoản 7111 tại Kho bạc Nhà nước Khu vực III - Phòng nghiệp vụ số 2, cơ quan quản lý khoản thu: Thuế tỉnh Quảng Ninh trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

b. Công ty cổ phần cơ điện Ưông Bí - Vinacomin có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho Kho bạc Nhà nước Khu vực III - Phòng nghiệp vụ số 2 để thu tiền phạt.

3. Gửi cho Trưởng phòng Kiểm tra, Trưởng Đoàn kiểm tra theo Quyết định số 538/QĐ-QNI để tổ chức thực hiện Quyết định này.

4. Gửi cho Trưởng phòng Quản lý, hỗ trợ doanh nghiệp số 1 để biết và phối hợp thực hiện/. W

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KTr.

(Ntmthang, 06b) W

TRƯỞNG THUẾ TỈNH



Hà Văn Trường